

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 07 - 9 - 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phần - Cán bộ nghỉ hưu tại xã Xuân Ninh;

Ông Đặng Văn Chính - Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường; Bà Không Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định và tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường xét xử trực tuyến công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, sinh ngày 04/5/2005 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không, tiền sử: Ngày 30/7/2021, bị Công an xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: không; bị cáo tự thú, bị tạm giữ từ ngày 12/6/2022, đến ngày 18/6/2022 chuyển tạm giam đến nay; tại phiên tòa bị cáo có mặt.

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị T -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954; địa chỉ: Xóm 4, xã X, huyện , tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Bảo T, sinh ngày 23/7/2006; địa chỉ: Xóm 12, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 12, xã X, huyện , tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/6/2022, Nguyễn Quốc V điều khiển xe mô tô BKS 18F1-445.41 đến nhà và chở bạn là Phạm B, sinh ngày 23/7/2006 ở xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định ra khu vực tượng đài Trường Chinh thuộc thị trấn Xuân Trường ngồi uống nước nói chuyện. Tại đây, V rủ T đi tìm sơ hở trong việc trông coi tài sản ở các nơi thờ tự để trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu. T đồng ý, Khoảng 17 giờ cùng ngày, Vương điều khiển xe chở T từ khu vực tượng đài Trường Chinh đến khu vực xóm 4, xã X thì phát hiện có một Miếu thờ thần linh, vắng người qua lại, việc trông coi tài sản lỏng lẻo nên cả hai thống nhất đến đêm sẽ trộm cắp tài sản ở đây, rồi V chở T về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, V điều khiển xe từ nhà mang theo 01 kìm, 01 tô vít đến chở T đi mua 01 lưỡi cưa bằng kim loại màu xám dài 30 cm cắt vào cốp xe rồi đi lòng vòng quanh xã X Trên đường đi cả hai thống nhất V sẽ là người vào thực hiện hành vi trộm cắp, T là người đứng ngoài canh giới. Khoảng 23 giờ cùng ngày, và T đến M thờ đã thống nhất ban chiều, lúc này ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954, ở xóm 4, xã X là người trông coi, quản lý đang ở nhà, T đứng ngoài canh giới còn V mang theo tô vít, kìm và cưa nhảy tường vào bên trong đi đến khu vực hiên trước Miếu, V dùng kìm đập vỡ kính ở khung cửa gỗ rồi dùng cưa cưa phần trên và dưới của 04 song gỗ cánh cửa bên trái ở phòng phụ khu gian thờ. Sau đó V bỏ 04 song cửa ra ngoài và chui người qua khoảng trống cửa vừa cưa vào bên trong. V dùng điện thoại soi và phát hiện có hòm công đức bằng gỗ có khóa đặt giữa gian thờ phụ và chính phía Tây, V dùng kìm vặn được chốt ổ khóa ra lấy toàn bộ số tiền trong hòm rồi treo tường nhảy ra ngoài và chở Trung đến khu vực xóm 17, xã X thì dừng xe, cả hai đếm số tiền vừa trộm cắp được tổng 3.168.000đ, Vương chia cho T 1.300.000đ, Vương 1.500.000đ, số còn lại 368.000đ để V cầm để chi tiêu chung. Sau đó V chở T về nhà. Đến sáng ngày 09/6/2022, V điều khiển chiếc xe mô tô trên đến nhà chở T đi Hà Nội chơi, cả hai ăn tiêu, mua quần áo hết số tiền đã chia hôm trước. V chỉ còn giữ 76.000đ.

Nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 12/6/2022. Nguyễn Quốc V và Phạm Bảo T đã đến Công an huyện Xuân Trường tự thú, khai báo hành vi trộm cắp của bản thân và đồng bọn. V đã tự

giác giao nộp 76.000đ, 01 kim băng kim loại dài 15,5cm tay cầm bọc cao su màu đỏ, đen, 01 tô vít dài 13 cm bằng kim loại tay cầm bọc cao su màu đen và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng.

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ 01 lưỡi cưa bằng kim loại màu xanh dài 30 cm, rộng 1,5 cm, loại 2 lưỡi không có tay cầm đã qua sử dụng.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Quốc V, Cơ quan đã thu giữ 01 áo khoác mỏng màu đen dài tay có chữ liền trên áo in họa tiết hoa văn, 01 đôi dép tông màu đen đế màu trắng trên dép in dòng chữ Burberry đã qua sử dụng.

Khám xét nơi ở của Phạm Bảo T, Cơ quan đã thu giữ 01 áo phông có cổ ngắn tay màu trắng, trên tay áo có sọc màu xám, 01 áo khoác mỏng màu đen dài tay có mũ liền trên áo in các họa tiết ký hiệu đã qua sử dụng. Đây là vật dụng cá nhân Trung và V đã mua bằng tiền do trộm cắp mà có.

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường đã trả lại chiếc xe BKS 18F1- 445.41 cho ông Nguyễn Văn S là bố đẻ của V, khi V lấy xe của gia đình đi thực hiện hành vi phạm tội ông S không biết nên không có căn cứ xử lý, trả lại 76.000đ cho ông Nguyễn Văn H.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Quốc V đã tác động gia đình cùng với Phạm Bảo T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt trên cho ông Nguyễn Văn H, ông H không đề nghị gì thêm về phần dân sự, không đề nghị bồi thường về số tài sản bị hư hỏng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có khiếu nại gì.

Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Nguyễn Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích về nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 08 - 11 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Khi bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự; Ông Nguyễn Văn H đã được bồi thường, ông Hiện không yêu cầu gì về dân sự nữa nên không đặt ra.

Về xử lý vật chứng; Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu 01 chiếc điện thoại Iphone của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 kim kim loại; 01 tô vít; 01 lưới cửa bằng kim loại; 01 áo khoác mỏng màu đen; 01 đôi dép; 01 áo phông có cổ ngắn tay; 01 áo khoác mỏng màu đen dài tay;

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình để khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú nên bị cáo được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi đề nghị HĐXX áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội.

Bị cáo nhất trí với lời bào trình của người bào chữa, không bổ sung gì.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí với lời trình bày của luật sư không bổ sung gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 08/6/2022, Nguyễn Quốc V và Phạm Bảo T đã lén lút đột nhập vào Miếu thờ thần linh thuộc xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định do ông Nguyễn Văn Hiện, sinh năm 1954, ở xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định là người trông coi, quản lý phá khóa hòm công

đức lấy trộm số tiền 3.168.000đ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây tâm ý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo không những thực hiện hành vi một mình mà còn là người khởi xướng rủ Phạm Bảo Trung tham gia trộm cắp, đồng thời là người chuẩn bị công cụ phương tiện điều đó càng thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo của bị cáo. Bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà tiếp tục đi trộm cắp tài sản điều này thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; bị cáo đã tác động gia đình để khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Mặt khác khi bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi nên HĐXX áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội

[6] Về hình phạt bổ sung: Khi bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H đã được bồi thường và ông Hiện không yêu cầu gì thêm về dân sự nữa nên HĐXX không xem xét là phù hợp

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với chiếc xe máy BKS 18F1-445.41 bị cáo lấy đi để trộm cắp tài sản là của ông Nguyễn Văn S là bố đẻ của Vương, khi Vương lấy xe của gia đình đi thực hiện hành vi phạm tội ông S không biết nên không có căn cứ xử lý nên Cơ quan công an đã trả chiếc xe này cho ông S là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo, bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 kim kim loại; 01 tô vít; 01 lưới cửa bằng kim loại bị cáo dùng làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 áo khoác mỏng màu đen; 01 đôi dép; 01 áo phông có cổ ngắn tay; 01 áo khoác mỏng màu đen dài tay thu giữa của bị cáo V, của T. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9]. Đối với Phạm Bảo T thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản tính đến ngày 08/6/2022 chưa đủ 16 tuổi do vậy hành vi của T không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Xuân Trường đã ra Quyết định xử phạm vi phạm hành chính là phù hợp

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu 01 chiếc điện thoại Iphone của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 kim kim loại; 01 tô vít bằng kim loại; 01 lưỡi cưa bằng kim loại; 01 áo khoác mỏng màu đen; 01 đôi dép; 01 áo phông có cổ ngắn tay; 01 áo khoác mỏng màu đen dài tay;

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 78/CCTHA ngày 23/8/2022 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

